

Số: 03 /2020/NQ-HĐND

Hà Nam, ngày 25 tháng 3 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**

**Về chủ trương ban hành quy định chính sách hỗ trợ đầu tư nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng và xây dựng công trình thu gom, xử lý nước thải tập trung tại các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM  
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BA (KỲ HỌP BẤT THƯỜNG)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;*

*Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;*

Xét Tờ trình số 709/TTr-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc đề nghị ban hành quy định chính sách hỗ trợ đầu tư nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng và xây dựng các công trình thu gom, xử lý nước thải tập trung các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận, thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Nhất trí chủ trương ban hành quy định chính sách hỗ trợ đầu tư nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng và xây dựng công trình thu gom, xử lý nước thải tập trung tại các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam như sau:**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

a) Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ đầu tư nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng và xây dựng công trình thu gom, xử lý nước thải tập trung đối với các cụm công nghiệp đã hoạt động trên địa bàn tỉnh Hà Nam (gọi chung là cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp).

b) Nghị quyết này không áp dụng đối với các cụm công nghiệp đã có nhà đầu tư hạ tầng (*cụm công nghiệp Bình Lục, cụm công nghiệp Trung Lương*).

c) Những chính sách hỗ trợ đầu tư nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng và xây dựng công trình thu gom, xử lý nước thải tập trung các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo các quy định hiện hành.

## 2. Đối tượng áp dụng

a) Các doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của luật doanh nghiệp (*sau đây gọi tắt là Nhà đầu tư*) trực tiếp đầu tư xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện, quản lý, bảo trì, vận hành, khai thác cơ sở hạ tầng và công trình thu gom, xử lý nước thải tập trung tại các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

b) Các cơ quan có liên quan đến việc thực hiện cơ chế hỗ trợ theo quy định này.

## 3. Chính sách hỗ trợ

3.1. Hỗ trợ nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng chung của cụm công nghiệp (*gồm: đường giao thông, vỉa hè, cây xanh, điện chiếu sáng, hệ thống thoát nước, ...*):

a) Đối với các cụm công nghiệp có quy mô diện tích  $\leq 10,5\text{ha}$  (*gồm các cụm: Tiên Tân, Biên Hòa, Hoàng Đông, Thanh Lưu, Nhật Tân, và Hòa Hậu*): Mức hỗ trợ 75% tổng vốn đầu tư của dự án (*tối đa không quá 2,5 tỷ đồng/cụm*);

b) Đối với các cụm công nghiệp có quy mô diện tích  $> 10,5\text{ha}$  và  $\leq 20\text{ha}$  (*gồm các cụm: Nam Châu Sơn, Cầu Giát, Thanh Hải*): Mức hỗ trợ 65% tổng vốn đầu tư của dự án (*tối đa không quá 3,0 tỷ đồng/cụm*);

c) Đối với các cụm công nghiệp có quy mô diện tích  $> 20\text{ha}$  và  $\leq 50\text{ha}$  (*cụm An Mỹ - Đồn Xá*): Mức hỗ trợ 55% tổng vốn đầu tư của dự án (*tối đa không quá 4,0 tỷ đồng/cụm*);

d) Đối với cụm công nghiệp có quy mô diện tích  $> 50\text{ha}$  và  $\leq 75\text{ha}$  (*gồm các cụm: Kim Bình, Thi Sơn*): Mức hỗ trợ 40% tổng vốn đầu tư của dự án (*tối đa không quá 4,5 tỷ đồng/cụm*).

3.2. Hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình thu gom, xử lý nước thải tập trung cụm công nghiệp:

a) Đối với dự án có công suất  $\leq 50 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ : Mức hỗ trợ 75% tổng mức đầu tư (*tối đa không quá 2,0 tỷ đồng/trạm/cụm*);

b) Đối với dự án có công suất  $> 50 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$  và  $\leq 100 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ : Mức hỗ trợ 65% tổng mức đầu tư (*tối đa không quá 3,0 tỷ đồng/trạm/cụm*);

c) Đối với dự án có công suất  $> 100 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$  và  $\leq 200 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ : Mức hỗ trợ 55% tổng mức đầu tư (*tối đa không quá 4,0 tỷ đồng/trạm/cụm*);

d) Đối với dự án có công suất  $> 200 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ : Mức hỗ trợ 50% tổng mức đầu tư (*tối đa không quá 5,0 tỷ đồng/trạm/cụm*).

**4. Phương thức hỗ trợ và nguồn vốn:** Hỗ trợ sau đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước.

## 5. Điều kiện hỗ trợ đối với nhà đầu tư dự án

5.1. Triển khai đầu tư nâng cấp, xây dựng, hoàn thiện, quản lý, bảo trì, vận hành, khai thác hạ tầng các cụm công nghiệp phải đảm bảo phù hợp với quy hoạch, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; huy động các nguồn vốn hợp pháp để triển khai dự án theo đúng tiến độ.

5.2. Xây dựng các công trình phải đảm các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành; đảm bảo chất lượng công trình; thực hiện nghiệm thu, quyết toán theo quy định.

5.3. Thực hiện duy tu, bảo dưỡng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật chung của cụm công nghiệp trong suốt thời gian hoạt động; cung cấp các dịch vụ, tiện ích phục vụ sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp (*nếu có*); Chịu trách nhiệm vận hành, khai thác đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật, nội dung cam kết và các quy định của tỉnh về đầu tư, xây dựng, môi trường và các quy định khác có liên quan.

5.4. Nhà đầu tư chỉ được hỗ trợ khi đầu tư đồng bộ cơ sở hạ tầng và công trình thu gom, xử lý nước thải tập trung tại các cụm công nghiệp.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Đồng thời chỉ đạo việc lập, thẩm định, phê duyệt quy chế quản lý, phương án quản lý, khai thác, vận hành từng cụm công nghiệp đảm bảo phù hợp các quy định của pháp luật;

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam khoá XVIII, kỳ họp thứ mươi ba (*kỳ họp bất thường*) thông qua ngày 25 tháng 3 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 05 tháng 4 năm 2020./.

### **Noi nhận:**

- Các Bộ, ngành có liên quan;
- Cục KT VBQPPL - BTP;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBMTTQ tỉnh;
- Các Ban, ĐB HĐND tỉnh;
- Các Sở : TN&MT; CT; TC; KH&ĐT; TP;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

### **CHỦ TỊCH**



Phạm Sỹ Lợi